



PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI THI PHÒNG VẤN KỲ THI TUYỂN SINH BÁC SĨ NỘI TRÚ 2026

Chuyên ngành: Mã tỉnh hướng: Người đánh giá:

Phòng thi: Bàn số: Phiên thi: [] Sáng, [] Chiều

Họ tên thí sinh: Số báo danh:

Tiêu chí	Không đạt				Tạm chấp nhận			Đạt mức mong đợi		Trên mức mong đợi	
1. Kỹ năng phản biện & Giải quyết vấn đề (Hệ số 3)	<i>Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề kém:</i> không nhận ra được các vấn đề cốt lõi của tình huống.				<i>Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề ở mức trung bình:</i> giải quyết một phần nhỏ các vấn đề cốt lõi của tình huống.			<i>Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề khá tốt:</i> giải quyết tương đối hợp lý các vấn đề cốt lõi của tình huống.		<i>Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề xuất sắc:</i> giải quyết nhanh, chính xác các vấn đề cốt lõi của tình huống.	
Đánh giá tiêu chí 1	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Điểm quy đổi TC1 (hệ số 3)	0	3	6	9	12	15	18	21	24	27	30
2. Thực hành Y học chứng cứ & Nghiên cứu khoa học (Hệ số 2)	<i>Năng lực học thuật kém:</i> không có khả năng tìm kiếm và sử dụng tài liệu tham khảo trong và ngoài nước				<i>Năng lực học thuật ở mức trung bình:</i> có thể tìm kiếm tài liệu tham khảo nhưng chưa đánh giá và sử dụng hiệu quả các tài liệu này			<i>Năng lực học thuật khá tốt:</i> có thể tìm kiếm tài liệu tham khảo, đánh giá độ tin cậy và sử dụng các tài liệu này vào thực hành		<i>Năng lực học thuật xuất sắc:</i> tìm kiếm tài liệu tham khảo thuần thục và chính xác, vận dụng tốt y học chứng cứ để giải quyết vấn đề	
Đánh giá tiêu chí 2	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Điểm quy đổi TC2 (hệ số 2)	0	2	4	6	8	10	12	14	16	18	20
3. Mức độ phù hợp Động lực & cam kết (Hệ số 3)	Thiếu động lực; mục tiêu nghề nghiệp không rõ ràng; Không phù hợp với đặc thù chuyên ngành (tinh thần, sức khỏe, các đặc tính khác...)				Có động lực; mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng; Không phù hợp với đặc thù chuyên ngành			Có động lực; mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng; Tương đối phù hợp với đặc thù chuyên ngành		Thể hiện niềm đam mê và cam kết mạnh mẽ với ngành học; có lộ trình phát triển dài hạn; Rất phù hợp với đặc thù chuyên ngành	
Đánh giá tiêu chí 3	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Điểm quy đổi TC3 (hệ số 3)	0	3	6	9	12	15	18	21	24	27	30
4. Kỹ năng trình bày & Giao tiếp (Hệ số 2)	Không diễn đạt được ý kiến rõ ràng				Diễn đạt ngập ngừng, thiếu tự tin, chưa đạt hiệu quả			Trình bày rõ ràng, mạch lạc; giao tiếp hiệu quả		Trình bày với phong thái chuyên nghiệp, đồng cảm, thuyết phục	
Đánh giá tiêu chí 4	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Điểm quy đổi TC4 (hệ số 2)	0	2	4	6	8	10	12	14	16	18	20

Điểm phỏng vấn = [Quy đổi TC1: + Quy đổi TC2: + Quy đổi TC3: + Quy đổi TC4:] = ... / 100 điểm

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

Ký và ghi rõ họ tên

(Lưu ý: Người đánh giá khoanh tròn vào một mức điểm duy nhất tại mỗi tiêu chí)

hao